

Số: 01/2026/QĐST- DS

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm b, tiểu mục 1.4, mục 1, phần II, A. Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 93/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số 89, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Văn Đ, Chức danh: Trưởng bộ phận xử lý nợ - Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN Pháp lý.

- Ông Mai Hữu D – Cán bộ xử lý nợ

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng 15, Toà nhà Central Point số 219 phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Huỳnh Tấn P; Ông Lê Vũ L; Ông Phạm Văn Ng – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Toà nhà City House, số 485B Nguyễn Đình C, phường B, Thành phố H.

- **Bị đơn:** Ông Trần Xuân V, sinh năm 1985

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ tại: Thôn B, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về số tiền nợ các bên thống nhất:

Tính đến ngày 06/01/2026 ông Trần Xuân V, bà Vũ Thị H còn nợ Công ty cổ phần M theo Hợp đồng tín dụng số 10579811/HGG/HĐTD ngày 15/12/2016 tổng số tiền là: 335.723.923 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 184.835.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 37.285.420 đồng. Nợ lãi quá hạn: 113.603.503 đồng.

* Về thời hạn thanh toán: Ông Trần Xuân V, bà Vũ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền 335.723.923 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng) (tính đến ngày 06/01/2026), theo các kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 27/02/2026: trả 50.000.000đ tiền nợ gốc

- Kỳ 2: Ngày 27/3/2026: trả 50.000.000đ tiền nợ gốc

- Kỳ 3: Ngày 27/4/2026 trả số tiền 235.723.923 đồng (trong đó nợ gốc là 84.835.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 37.285.420 đồng, nợ lãi quá hạn là 113.603.503 đồng) và tiếp tục trả toàn bộ tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 07/01/2026 trở đi cho đến khi trả hết nợ trên số ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký.

Trong trường hợp ông Trần Xuân V, bà Vũ Thị H vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên thì Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CRUZE, số khung: RLLJA695EGH940441, số máy F18D4162710066, BKS: 93A – 081.74 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007952 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/12/2016, mang tên ông Trần Xuân V. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10579811/HGG/HĐTCSP ngày 15/12/2016.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Xuân V, bà Vũ Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Công ty cổ phần MBN Jupiter.

Về án phí: Ông Trần Xuân V, bà Vũ Thị H phải chịu 8.392.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty cổ phần M, Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 6.173.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23, số 0001143 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Đồng Nai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 -T;
- Thi hành án dân sự tỉnh T;
- **Thi hành án dân sự tỉnh Đ**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

